

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh

Đơn vị công tác: Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Trảng Bàng

2. Ông Nguyễn Quang Phước

Đơn vị công tác: Phòng giáo dục – đào tạo huyện Trảng Bàng

Thư ký phiên tòa: Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Trung H, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã ĐT, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Võ Thanh L, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1981; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2018, tạm giam ngày 03/5/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

Các bị hại:

1. Anh Nguyễn Duy V; sinh năm: 1982 – Vắng mặt, có đơn xin
Địa chỉ: ấp T, xã GL, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Trần Thị Tr; sinh năm: 1985 – Có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh

3. Anh Dương Quốc Th; sinh năm: 1977– Có mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Nguyễn Thị G; sinh năm: 1964– Có mặt.

Địa chỉ: ấp HL, xã AH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

5. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1979– Có mặt.

Địa chỉ: ấp HP, xã AH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

6. Anh Nguyễn Trương Ph; sinh năm: 1992– Có mặt.

Địa chỉ: ấp B 2, xã GB, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn dân sự: 1. Ông Võ Thanh L, sinh năm 1975

2. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã ĐT, thị xã N, tỉnh Hậu Giang

Cả 02 cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/4/2018, Võ Trung H đi xe buýt từ tỉnh Bình Dương đến huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, tìm xe mô tô để lấy trộm. Sau khi xuống xe, H đi bộ ngang nhà bà Nguyễn Thị Tuyết N tại ấp T, xã GL, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, thì nhìn thấy xe mô tô biển số 70M2-8143 của anh Nguyễn Duy V đang để trước nhà bà N còn gắn chìa khóa xe trên ổ công tắc và không người trông coi nên H lén lút đi vào trộm cắp xe đẩy ra ngoài đường thì bị anh V cùng người dân phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, H còn khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 09 giờ ngày 30/3/2018, Huy (không rõ địa chỉ) điều khiển xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) của Huy chở Hiếu đi ngang shop quần áo “Hòa Hưng” thuộc ấp A, xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; cả hai nhìn thấy mô tô biển số 59Y2-706.85 của chị Trần Thị Tr đang dựng trước shop quần áo, còn gắn chìa khóa xe trên ổ công tắc và không người trông coi, H1 dừng xe lại để cho H đi vào lấy trộm xe của chị Tr và cả hai đem xe qua Campuchia bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 7.500.000 đồng, H được chia 3.000.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 14 giờ ngày 09/4/2018, H1 điều khiển xe mô tô loại Wave chở H đến quán cà phê “Tư Phan” thuộc ấp Ph, xã GB, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; H1 lén lút đến lấy trộm xe mô tô biển số 70F9-3252 của anh

Dương Quốc Th đang dựng phía trong quán và điều khiển xe chạy ra ngoài đường, còn H điều khiển xe Wave chạy theo. Sau đó, cả hai đem xe qua Campuchia bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.500.000 đồng, H được chia 1.000.000 đồng.

- **Vụ thứ ba:** Vào khoảng 15 giờ ngày 12/4/2018, H1 điều khiển xe mô tô loại Wave chở H đến quán cà phê không tên thuộc ấp Hòa Lợi, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, để H vào quán uống nước, còn H1 chạy xe đi nơi khác, H lén lút đến lấy trộm xe mô tô 70E1-263.26 của bà Nguyễn Thị G đang dựng bên trong quán và điều khiển xe chạy ra ngoài đường, H điện thoại cho H1 chạy đến và cùng nhau đem qua Campuchia bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 5.500.000 đồng, H được chia 2.000.000 đồng.

- **Vụ thứ tư:** Sau khi trộm được xe mô tô của bà Nguyễn Thị G, đến khoảng 19 giờ ngày 12/4/2018, H và H1 tiếp tục trộm cắp xe mô tô biển số 70L1-563.94 của chị Nguyễn Thị T đang dựng trước tiệm tạp hóa “Út Thanh” thuộc ấp Hòa Lợi, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đem qua Campuchia bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 8.000.000 đồng, H được chia 3.500.000 đồng.

- **Vụ thứ năm:** Vào khoảng 16 giờ ngày 22/4/2018, H1 điều khiển xe mô tô loại Wave chở H đi ngang trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng thuộc khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cả hai nhìn thấy xe mô tô biển số 70M2-8743 của anh Nguyễn Trương Ph đang dựng trước cổng Tòa án, còn gắn chìa khóa xe trên ổ công tắc và không người trông coi, H1 dừng xe lại để cho H đi vào lấy trộm xe của anh Ph và cả hai đem xe qua Campuchia bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.500.000 đồng, H được chia 1.100.000 đồng.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG ngày 09/4/2018, số 64/KLĐG ngày 26/4/2018, số 88/KLĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; xác định:

- 01 xe mô tô biển số 70M2-8143 có giá trị 21.000.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 59Y2-706.85 có giá trị 37.100.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 70F9-3252 có giá trị 7.000.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 70E1-263.26 có giá trị 13.300.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 70L1-563.94 có giá trị 14.850.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 70M2-8743 có giá trị 7.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Trung H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội và bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại như sau: bồi thường cho chị Trần Thị Tr số tiền 37.100.000 đồng; bồi thường cho anh Dương Quốc Th số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị G số tiền 13.300.000 đồng; bồi thường chị Nguyễn Thị T số tiền 14.850.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Trương Ph số tiền 5.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Từ ngày 30/3/2018 đến ngày 24/4/2018, bị cáo H cùng đồng phạm tên H1 đã 06 lần thực hiện hành vi trộm xe máy trên địa bàn huyện Trảng Bàng, tổng giá trị tài sản qua 06 lần bị cáo trộm cắp là 101.050.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Trung H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nhất là tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Trảng Bàng đang diễn ra ngày càng phổ biến và phức tạp, trong đó tập trung ở các đối tượng không việc làm, lười biếng lao động mà thích tiêu xài phung phí. Bị cáo biết tài sản của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính lười biếng lao động, nên đã đưa bị cáo vào con đường phạm tội. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Trảng Bàng, mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản có giá trị đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, tính tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lên đến 101.050.000 đồng, bị cáo H là người sống không nghề nghiệp, tiền tiêu xài cá nhân chủ yếu dựa vào số tiền có được từ việc trộm cắp xe mô tô của người khác đem bán, nên hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp và giá trị tài sản rất lớn từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng là tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng và mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần lên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

02 đoạn thanh kim loại; 01 chìa khóa vặn hình chữ “L” là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại anh Nguyễn Duy V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Trương Phi đã nhận lại tài sản nhưng đã bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng để chuộc lại xe và 1.200.000 đồng chi phí sửa xe. Tại phiên tòa hôm nay anh Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.200.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Ph.

Các bị hại, chị Trần Thị Tr yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 37.100.000 đồng, anh Dương Quốc Th yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 13.300.000 đồng, chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 14.850.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, cần ghi nhận. Tuy nhiên bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, hiện còn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Vì vậy cần buộc ông Võ Thanh L và bà Huỳnh Thị Th (là cha mẹ của bị cáo) liên đới bồi thường cho các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 586 BLDS.

Đối với người tên H1 mà bị cáo H khai có tham gia cùng bị cáo H trộm cắp tài sản, hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[7] Về án phí; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Trung H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2018.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn thanh kim loại dài 7,5cm; 01 đoạn thanh kim loại dài 08cm, có 01 đầu nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 chìa khóa vặn hình chữ “L” dài 11 cm, 01 đầu tròn nổi phía trong hình lục giác cỡ 01cm.

3. **Về bồi thường thiệt hại:** áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 586 BLDS

Buộc bị cáo Võ Trung H và ông Võ Thanh L, bà Huỳnh Thị Th phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị Tr số tiền 37.100.000 (ba mươi bảy triệu một trăm nghìn) đồng; bồi thường cho anh Dương Quốc Th số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị G số tiền 13.300.000 (mười ba triệu ba trăm

ngàn) đồng; bồi thường chị Nguyễn Thị T số tiền 14.850.000 (mười bốn triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Trương Ph số tiền 5.200.000 (năm triệu hai trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày chị Trần Thị Tr, anh Dương Quốc Th, bà Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trương Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ Trung H và ông Võ Thanh L, bà Huỳnh Thị Th không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho các bị hại nêu trên số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Võ Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 3.872.500 (ba triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- CQCSĐT CA huyện Trảng Bàng;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Diệp